

Số: 198/2021/QĐ-PT

Hà Nội, ngày 14 tháng 5 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI
QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

- Hội đồng phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Vũ Minh Tuấn;

Các Thẩm phán: Ông Thái Duy Nhiệm;

Bà Vũ Thị Thu Hà.

- Thư ký phiên họp: Bà Hoàng Thị Nhật Phương - Thư ký Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng - Kiểm sát viên cao cấp.

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 77/2020/QĐST-DS ngày 30 tháng 9 năm 2020, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã căn cứ vào khoản 1 Điều 192, và các điều 217, 218, 219 của Bộ luật Tố tụng dân sự quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự về “Tranh chấp đòi nhà”, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Hoàng Thị Kim A sinh năm 1958, chết ngày 12/3/2018; trước khi chết cư trú tại: Nhà số 07, ngõ 40, phố LL, quận BD, thành phố Hà Nội.

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Hoàng Thị Kim A:

1. Cụ Hoàng Thị Kim A1 sinh năm 1940 (là mẹ của bà Hoàng Thị Kim A);
2. Ông Chu Văn A2 sinh năm 1946 (là chồng của bà Hoàng Thị Kim A);
3. Anh Chu Hoàng A3 sinh năm 1982 (là con của bà Hoàng Thị Kim A và ông Chu Văn A2);
4. Anh Chu Hoàng A4 sinh năm 1985 (là con của bà Hoàng Thị Kim A và ông Chu Văn A2);

Người đại diện theo ủy quyền của anh Chu Hoàng A3 và anh Chu Hoàng A4: Ông Chu Văn A2 sinh năm 1946;

Đều cư trú tại: Nhà số 07, ngõ 40, phố LL, quận BD, thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: Công ty cổ phần CN và TH (T); trụ sở tại: Số 05 phố Thi Sách, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Cụ Nguyễn Thị Thanh A5 sinh năm 1929;
 2. Bà Nguyễn Thị Hồng A6 sinh năm 1956;
Cùng cư trú tại: Nhà số 02, ngõ 65, phố VB, quận BD, thành phố Hà Nội.
 3. Bà Nguyễn Thị Hồng A7 sinh năm 1962; cư trú tại: Nhà số 80B, phố TN, quận HK, thành phố Hà Nội.
 4. Ông Nguyễn Hồng A8 sinh năm 1958; cư trú tại: Hungari.
 5. Bà Nguyễn Thị Hồng A9 sinh năm 1959; cư trú tại: Thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.
- Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Hồng A8 và bà Nguyễn Thị Hồng A9:* Cụ Nguyễn Thị Thanh A5 sinh năm 1929; cư trú tại: Nhà số 02, ngõ 65, phố VB, quận BD, thành phố Hà Nội.
6. Bà Hoàng Minh A10 sinh năm 1957; cư trú tại: Nhà số 65, phố LND, quận HK, thành phố Hà Nội.
 7. Bà Trần Thị Hòa A11 sinh năm 1954; cư trú tại: Căn hộ số 08, tầng 19, R5 RC, số 72 đường NT, quận TX, thành phố Hà Nội.
 8. Ông Cát Huy A12 sinh năm 1941; cư trú tại: Phòng 306, nhà B4, Tập thể GV, quận BD, thành phố Hà Nội.
 9. Cụ Vũ Thị A13 sinh năm 1928, đã chết năm 2012; trước khi chết cư trú tại: Nhà D9, Làng QTTL, phường DV, quận CG, thành phố Hà Nội.

Ngày 02/11/2020, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Trần Thị Hòa A11 có đơn kháng cáo; ngày 04/11/2020, ông Chu Văn A2 là người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn là bà Hoàng Thị Kim A có đơn kháng cáo đối với quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự nêu trên.

XÉT THẤY:

[1] Theo đơn khởi kiện ngày 28/11/2006 và trong quá trình giải quyết vụ án, bà Hoàng Thị Kim A yêu cầu Công ty cổ phần CN và TH (T, sau đây viết tắt là Công ty T) trả 08 căn nhà trong dự án xây dựng nhà ở của Công ty T (nay là khu nhà ở của Công ty T), trong đó có 04 căn nhà của bà A, 04 căn nhà còn lại bà A nộp tiền mua hộ những người khác là bà Trần Thị Hòa A11, ông Cát Huy A12, bà Hoàng Minh A10 và gia đình cố Bộ trưởng Trần A14; bà đã nộp cho Công ty T số tiền 600.000.000 đồng để được quyền mua 08 căn nhà, mỗi suất được quyền mua nhà với giá là 75.000.000 đồng, khi căn nhà được cấp sổ đỏ thì Công ty T mới quyết toán toàn bộ giá đối với mỗi căn nhà được mua; số tiền 600.000.000 đồng nêu trên bà đã nộp cho bà A15 và bà Vũ Thị A13 là kế toán và thủ quỹ của Công ty T.

[2] Ngày 09/9/2014, bà Trần Thị Hòa A11 có đơn khởi kiện đòi quyền được mua căn nhà thô thuộc lô đất số 17 dãy 1 tại khu nhà ở của Công ty T.

[3] Ngày 14 và 17/11/2014, bà Hoàng Minh A10 có ý kiến không theo bà

A trong vụ kiện Công ty T nữa và mong gặp Công ty T để đóng tiền và nhận nhà.

[4] Ngày 18/11/2014, cụ Nguyễn Thị Thanh A5 và các con là bà Nguyễn Thị Hồng A7, Nguyễn Thị Hồng A6 (là những người thừa kế của cố Bộ trưởng Trần A14) có đơn với nội dung không đứng đơn khiếu nại phần đất của Công ty T nhưng vẫn để bà A tiếp tục theo kiện đối với phần nhà, đất được phân chia vì bà A nộp tiền hộ gia đình cụ A5.

[5] Ngày 30/11/2009, cụ Vũ Thị A13 có văn bản ủy quyền cho bà Hoàng Thị Kim A đòi căn nhà trong dự án nhà ở của Công ty T mà cụ A13 cho rằng cụ A13 được quyền mua và bà Hoàng Thị Kim A là người nộp văn bản ủy quyền này cho Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội. Sau đó, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã đưa cụ A13 vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án này. Ngày 16/12/2009, cụ A13 có văn bản ủy quyền cho bà A tham gia tố tụng (văn bản ủy quyền này được công chứng tại Văn phòng Công chứng NT có địa chỉ tại số 90 phố LTK, quận HK, thành phố Hà Nội). Năm 2012, cụ A13 chết. Tuy nhiên, đến nay, những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn không cung cấp được họ tên, địa chỉ của những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của cụ A13 và Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã tiến hành xác minh nhưng cũng chưa xác định được họ tên, địa chỉ của những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của cụ A13.

[6] Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đình chỉ việc giải quyết vụ án là đúng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm c khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05 tháng 5 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Trong trường hợp này, người khởi kiện có quyền khởi kiện lại vụ án theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 192 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 4 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05 tháng 5 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

[7] Vì vậy, không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bà Trần Thị Hòa A11 là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và kháng cáo của ông Chu Văn A2 là người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng cho nguyên đơn là bà Hoàng Thị Kim A, cần giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 77/2020/QĐST-DS ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

[8] Do đó, đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội là chấp nhận kháng cáo của ông A2 và bà A11, hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 77/2020/QĐST-DS ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, là không có cơ sở nên không được chấp nhận.

[9] Do ông A2 và bà A11 là người cao tuổi (ông A2 sinh năm 1946, bà A11 sinh năm 1954), nên ông A2 và bà A11 không phải nộp án phí dân sự phúc thẩm.

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 314 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng

án phí và lệ phí Tòa án;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của ông Chu Văn A2 là người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng cho nguyên đơn là bà Hoàng Thị Kim A và kháng cáo của bà Trần Thị Hòa A11 là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 77/2020/QĐST-DS ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

2. Về án phí dân sự phúc thẩm: Miễn án phí dân sự phúc thẩm cho ông Chu Văn A2 và bà Trần Thị Hòa A11.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Thái Duy Nhiệm

Vũ Thị Thu Hà

Vũ Minh Tuấn